

Số: 81/2024/QĐST-DS

Tp. Trà Vinh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 264/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp tín dụng*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Á1(A1);

Địa chỉ: D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P là Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP Á1.

- Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L là Phó Giám đốc phòng quản lý nợ Ngân hàng TMCP Á1 tham gia tố tụng theo Quyết định số: 1214/UQ-QLN.24 ngày 06 tháng 8 năm 2024.

Ông Nguyễn Đình L ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Xuân Á; Chức vụ: chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Á1 tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số: 1399/UQ-QLN.24 ngày 17 tháng 9 năm 2024.

Địa chỉ liên hệ: Lầu H, Tòa nhà A1, D C, phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Diệp Thanh A, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Xuân Á đại diện của nguyên đơn cùng bị đơn bà Diệp Thanh A cùng thỏa thuận như sau:

Bà Diệp Thanh A đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Á1(A1) hết khoản tiền còn nợ kết thúc vào ngày 30/10/2024 với tổng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 17/9/2024 là: 846.584.728 đồng (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: 720.807.461 đồng; Nợ lãi tính đến hết ngày 17/9/2024 cụ thể: Lãi trong hạn: 12.610.274 đồng ; Lãi quá hạn: 110.761.511 đồng ; Phạt chậm trả lãi: 2.405.482 đồng. Và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/9/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 18/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số TRA.CN.4457.210823 ngày 23/8/2023 và Khế ước nhận nợ số 407886119 ngày 23/08/2023 và Bản thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TRA.CN.4457.210823 ngày 23/8/2023 của A1; Các Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 7920258006290 và ngày Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 3220258007590 cùng 14/9/2020; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 3221109059060 ngày 19/11/2021 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á1 (Có hiệu lực từ 31/08/2020).

Trường hợp bà Thanh A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản của bà Thanh A đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số TRA.BĐCN.241.210820 ngày 25 tháng 08 năm 2020 để thu hồi nợ vay. Gồm : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 114,115,116, tờ bản đồ số 6. Địa chỉ: khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Diệp Thanh A.

Về án phí dân sự sơ thẩm 18.968.750 đồng. Bà Diệp Thanh A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 18.968.750 đồng. Ngân hàng TMCP Á1(A1) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho cho Ngân hàng TMCP Á1(A1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.721.000 đồng theo lai thu số 0000868 ngày 29/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang